



Ngan hang cau hoi triet hoc

Công nghệ thực phẩm (Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh)

Câu 519: Theo quan điểm của CNDVBC luận điểm nào sau đây là sai?

a. Chủ nghĩa duy vật đều thừa nhận nhận thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào đầu óc con người.

b. CNDV đều thừa nhận nhận thức là sự phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan vào trong đầu óc con người dựa trên cơ sở thực tiễn. (b)

c. CNDVBC thừa nhận nhận thức là quá trình phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan vào trong đầu óc con người trên cơ sở thực tiễn.

Câu 520: Trường phái triết học nào cho thực tiễn là cơ sở chủ yếu và trực tiếp nhất của nhận thức?

a. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

b. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

c. Chủ nghĩa duy vật biện chứng (c)

Câu 521: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa phạm trù thực tiễn: "Thực tiễn là toàn bộ những có mục đích mang tính lịch sử xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội"

a. Hoạt động.

b. Hoạt động vật chất

c. Hoạt động có mục đích

d. Hoạt động vật chất có mục đích, mang tính lịch sử - xã hội (d)

Câu 522: Hoạt động nào sau đây là hoạt động thực tiễn

a. Mọi hoạt động vật chất của con người

b. Hoạt động tư duy sáng tạo ra các ý tưởng

c. Hoạt động quan sát và thực nghiệm khoa học. (c)

Câu 523: Hình thức hoạt động thực tiễn cơ bản nhất quy định đến các hình thức khác là hình thức nào?

a. Hoạt động sản xuất vật chất (a)

b. Hoạt động chính trị xã hội.

c. Hoạt động quan sát và thực nghiệm khoa học.

Câu 524: Theo quan điểm của CNDVBC tiêu chuẩn của chân lý là gì?

a. Được nhiều người thừa nhận.

b. Đảm bảo không mâu thuẫn trong suy luận

c. Thực tiễn (c)

Câu 525: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tiêu chuẩn chân lý

a. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý có tính chất tương đối.

b. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý có tính chất tuyệt đối

c. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý vừa có tính chất tương đối vừa có tính chất tuyệt đối. (c)

Câu 526: Giai đoạn nhận thức diễn ra trên cơ sở sự tác động trực tiếp của các sự vật lên các giác quan của con người là giai đoạn nhận thức nào?

a. Nhận thức lý tính

c. Nhận thức khoa học

b. Nhận thức lý luận

d. Nhận thức cảm tính (d)

Câu 527: Nhận thức cảm tính được thực hiện dưới các hình thức nào?

a. Khái niệm và phán đoán

b. Cảm giác, tri giác và khái niệm

c. Cảm giác, tri giác và biểu tượng (c)

Câu 528: Sự phản ánh trừu tượng, khái quát những đặc điểm chung, bản chất của các sự vật được gọi là giai đoạn nhận thức nào?

a. Nhận thức cảm tính

b. Nhận thức lý tính (b)

c. Nhận thức kinh nghiệm

Câu 529: Nhận thức lý tính được thực hiện dưới hình thức nào?

a. Cảm giác, tri giác và biểu tượng

b. Khái niệm, phán đoán, suy lý (b)

c. Tri giác, biểu tượng, khái niệm

Câu 530: Khái niệm là hình thức nhận thức của giai đoạn nào?

a. Nhận thức cảm tính.

b. Nhận thức lý tính (b)

c. Nhận thức kinh nghiệm

Câu 531: Giai đoạn nhận thức nào gắn với thực tiễn?

a. Nhận thức lý luận

b. Nhận thức cảm tính (b)

c. Nhận thức lý tính

Câu 532: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Cảm giác là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan".

a. Chủ nghĩa duy vật biện chứng (a)

b. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

c. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

Câu 533: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

a. Nhận thức cảm tính gắn liền với thực tiễn

b. Nhận thức cảm tính chưa phân biệt được cái bản chất với cái không bản chất

c. Nhận thức cảm tính phản ánh sai sự vật (c)

d. Nhận thức cảm tính chưa phản ánh đầy đủ và sâu sắc sự vật.

Câu 534: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

a. Nhận thức lý tính phản ánh những mối liên hệ chung, bản chất của sự vật.

b. Nhận thức lý tính phản ánh sự vật sâu sắc, đầy đủ và chính xác hơn nhận thức cảm tính.

c. Nhận thức lý tính luôn đạt đến chân lý không mắc sai lầm. (c)

Câu 535: Luận điểm sau đây là của ai và thuộc trường phái triết học nào: "Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn, đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, nhận thức thực tại khách quan"

a. Phoi-ơ-bắc; chủ nghĩa duy vật siêu hình.

b. Lênin; chủ nghĩa duy vật biện chứng. (b)

c. Hêghen; chủ nghĩa duy tâm khách quan.

Câu 536: theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

a. Thực tiễn không có lý luận là thực tiễn mù quáng.

b. Lý luận không có thực tiễn là lý luận suông

c. Lý luận có thể phát triển không cần thực tiễn.

(c)

Câu 537: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được khái niệm về chân lý: "Chân lý là những ...(1) ... phù hợp với hiện thực khách quan và được ...(2) ... kiểm nghiệm"

a. 1- cảm giác của con người; 2- ý niệm tuyệt đối

b. 1- Tri thức ; 2- thực tiễn

c. 1- ý kiến; 2- nhiều người .

(b)

Câu 538: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai

a. Chân lý có tính khách quan

b. Chân lý có tính tương đối

c. Chân lý có tính trừu tượng (c)

d. Chân lý có tính cụ thể

Câu 539: Theo quan điểm của CNDVBC, luận điểm nào sau đây là sai?

a. Nhận thức kinh nghiệm tự nó không chứng minh được tính tất yếu

b. Nhận thức kinh nghiệm tự nó chứng minh được tính tất yếu (b)

c. Lý luận không tự phát xuất hiện từ kinh nghiệm

Câu 540: Trong hoạt động thực tiễn không coi trọng lý luận thì sẽ thế nào?

a. Sẽ rơi vào chủ nghĩa kinh viện giáo điều

b. Sẽ rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm hẹp hòi. (b)

c. Sẽ rơi vào ảo tưởng.

Câu 573: Trình độ của lực lượng sản xuất thể hiện ở?

a. Trình độ công cụ lao động và con người lao động

b. Trình độ tổ chức và phân công lao động xã hội.

c. Trình độ ứng dụng khoa học vào sản xuất.

Đáp án: a. b. c

Câu 574: Tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các hình thái kinh tế - xã hội là:

a. Lực lượng sản xuất

b. Quan hệ sản xuất

c. Chính trị, tư tưởng.

Đáp án: b

Câu 575: Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, chúng ta phải.

a. Chủ động xây dựng quan hệ sản xuất trước, sau đó xây dựng lực lượng sản xuất phù hợp.

b. Chủ động xây dựng lực lượng sản xuất trước, sau đó xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp.

c. Kết hợp đồng thời xây dựng lực lượng sản xuất với xác lập quan hệ sản xuất phù hợp.

Đáp án: c

Câu 576: Tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là:

a. Phù hợp với quá trình lịch sử - tự nhiên.

b. Không phù hợp với quá trình lịch sử - tự nhiên.

c. Vận dụng sáng tạo của Đảng ta.

Đáp án: a, c

Câu 577*: Triết học ra đời từ thực tiễn, nó có các nguồn gốc:

- a. Nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội
- b. Nguồn gốc nhận thức, nguồn gốc xã hội và giai cấp
- c. Nguồn gốc tự nhiên, xã hội và tư duy
- d. Nguồn gốc tự nhiên và nhận thức

* Đáp án: a

Câu 578: Đối tượng nghiên cứu của triết học là:

- a. Những quy luật của thế giới khách quan
- b. Những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy
- c. Những vấn đề chung nhất của tự nhiên, xã hội, con người; quan hệ của con người nói chung, tư duy của con người nói riêng với thế giới xung quanh.
- d. Những vấn đề của xã hội, tự nhiên.

* Đáp án: c

Câu 579: Triết học có vai trò là:

- a. Toàn bộ thế giới quan
- b. Toàn bộ thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận
- c. Hạt nhân lý luận của thế giới quan.
- d. Toàn bộ thế giới quan và phương pháp luận

* Đáp án: c

Câu 580: Vấn đề cơ bản của triết học là:

- a. Quan hệ giữa tồn tại với tư duy và khả năng nhận thức của con người.
- b. Quan hệ giữa vật chất và ý thức, tinh thần với tự nhiên và con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?
- c. Quan hệ giữa vật chất với ý thức, tinh thần với tự nhiên, tư duy với tồn tại và con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?
- d. Quan hệ giữa con người và nhận thức của con người với giới tự nhiên

* Đáp án: c

Câu 581: Lập trường của chủ nghĩa duy vật khi giải quyết mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học?

- a. Vật chất là tính thứ nhất, ý thức là tính thứ hai
- b. Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức.
- c. Cả a và b.
- d. Vật chất và ý thức cùng đồng thời tồn tại, cùng quyết định lẫn nhau.

* Đáp án: c

Câu 582*: Ý nào dưới đây không phải là hình thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật:

- a. Chủ nghĩa duy vật chất phác
- b. Chủ nghĩa duy vật tầm thường
- c. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- d. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

* Đáp án: b

Câu 650: Tác phẩm nào được coi là đánh dấu sự chín muồi của thế giới quan mới (chủ nghĩa duy vật về lịch sử)?

- a. Hệ tư tưởng Đức
- b. Bản thảo kinh tế triết học 1844
- c. Sự khốn cùng của triết học
- d. Luận cương về Phoiobắc

* Đáp án: a.

Câu 651: Yếu tố nào giữ vai trò quyết định trong tồn tại xã hội?

- a. Môi trường tự nhiên
- b. Điều kiện dân số
- c. Phương thức sản xuất
- d. Lực lượng sản xuất

* Đáp án: c.

Câu 652: Sản xuất vật chất là gì?

- a. Sản xuất xã hội, sản xuất tinh thần
- b. Sản xuất của cải vật chất
- c. Sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần
- d. Sản xuất ra đời sống xã hội

* Đáp án: b.

Câu 653: Tư liệu sản xuất bao gồm:

- a. Con người và công cụ lao động
- b. Con người lao động, công cụ lao động và đối tượng lao động
- c. Đối tượng lao động và tư liệu lao động
- d. Công cụ lao động và tư liệu lao động

* Đáp án: c.

Câu 654: Trình độ của lực lượng sản xuất thể hiện ở:

- a. Trình độ công cụ lao động và người lao động
- b. Trình độ tổ chức, phân công lao động xã hội
- c. Trình độ ứng dụng khoa học vào sản xuất
- d. Tăng năng suất lao động

* Đáp án: a, b, c.

Câu 655*: Tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các chế độ xã hội trong lịch sử?

- a. Quan hệ sản xuất đặc trưng
- b. Chính trị tư tưởng
- c. Lực lượng sản xuất
- d. Phương thức sản xuất

* Đáp án: a.

Câu 656: Yếu tố cách mạng nhất trong lực lượng sản xuất:

- a. Người lao động
- b. Công cụ lao động
- c. Phương tiện lao động
- d. Tư liệu lao động

* Đáp án: b.

Câu 657: Trong quan hệ sản xuất, quan hệ nào giữ vai trò quyết định:

- a. Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất
- b. Quan hệ tổ chức, quản lý quá trình sản xuất
- c. Quan hệ phân phối sản phẩm.
- d. Quan hệ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất

* Đáp án: a.

Câu 658: Thời đại đồ đồng tương ứng với hình thái kinh tế – xã hội:

- a. Hình thái kinh tế – xã hội cộng sản nguyên thủy
- b. Hình thái kinh tế – xã hội phong kiến
- c. Hình thái kinh tế – xã hội chiếm hữu nô lệ
- d. Hình thái kinh tế – xã hội tư bản chủ nghĩa

* Đáp án: c.

Câu 659*: Nội dung của quá trình sản xuất vật chất là:

- a. Tư liệu sản xuất và quan hệ giữa người với người đối với tư liệu sản xuất
- b. Tư liệu sản xuất và người lao động với kỹ năng lao động tương ứng với công cụ lao động
- c. Tư liệu sản xuất và tổ chức, quản lý quá trình sản xuất.
- d. Tư liệu sản xuất và con người.

* Đáp án: b.

Câu 660: Nền tảng vật chất của toàn bộ lịch sử nhân loại là:

- a. Lực lượng sản xuất
- b. Quan hệ sản xuất
- c. Cửa cải vật chất
- d. Phương thức sản xuất

* Đáp án: a.

Câu 661: Hoạt động tự giác trên quy mô toàn xã hội là đặc trưng cơ bản của nhân tố chủ quan trong xã hội?

- a. Cộng sản nguyên thủy
- b. Tư bản chủ nghĩa
- c. Xã hội chủ nghĩa

d. Phong kiến

* Đáp án: c.

Câu 662*: Khuynh hướng của sản xuất là không ngừng biến đổi phát triển. Sự biến đổi đó bao giờ cũng bắt đầu từ:

- a. Sự biến đổi, phát triển của cách thức sản xuất
- b. Sự biến đổi, phát triển của lực lượng sản xuất
- c. Sự biến đổi, phát triển của kỹ thuật sản xuất
- d. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật

* Đáp án: b

Câu 663: Tính chất xã hội của lực lượng sản xuất được bắt đầu từ:

- a. Xã hội tư bản chủ nghĩa
- b. Xã hội xã hội chủ nghĩa
- c. Xã hội phong kiến
- d. Xã hội chiếm hữu nô lệ.

* Đáp án: a.

Câu 664: Quy luật xã hội nào giữ vai trò quyết định đối với sự vận động, phát triển của xã hội?

- a. Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
- b. Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
- c. Quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng
- d. Quy luật đấu tranh giai cấp

* Đáp án: a.

Câu 665: Trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta, chúng ta cần phải tiến hành:

- a. Phát triển lực lượng sản xuất đạt trình độ tiên tiến để tạo cơ sở cho việc xây dựng quan hệ sản xuất mới.
- b. Chủ động xây dựng quan hệ sản xuất mới để tạo cơ sở thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển
- c. Kết hợp đồng thời phát triển lực lượng sản xuất với từng bước xây dựng quan hệ sản xuất mới phù hợp.
- d. củng cố xây dựng kiến trúc thượng tầng mới cho phù hợp với cơ sở hạ tầng

* Đáp án: c.

Câu 666*: Thực chất của quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng:

- a. Quan hệ giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của xã hội
- b. Quan hệ giữa kinh tế và chính trị
- c. Quan hệ giữa vật chất và tinh thần.
- d. Quan hệ giữa tồn tại xã hội với ý thức xã hội

* Đáp án: b.

Câu 667: Phạm trù hình thái kinh tế – xã hội là phạm trù được áp dụng:

- a. Cho mọi xã hội trong lịch sử
- b. Cho một xã hội cụ thể
- c. Cho xã hội tư bản chủ nghĩa
- d. Cho xã hội cộng sản chủ nghĩa

* Đáp án: a.

Câu 668*: C.Mác viết: “Tôi coi sự phát triển của những hình thái kinh tế – xã hội là một quá trình lịch sử – tự nhiên”, theo nghĩa:

- a. Sự phát triển của các hình thái kinh tế – xã hội cũng giống như sự phát triển của tự nhiên không phụ thuộc chủ quan của con người.
- b. Sự phát triển của các hình thái kinh tế – xã hội tuân theo quy luật khách quan của xã hội.

- c. Sự phát triển của các hình thái kinh tế – xã hội ngoài tuân theo các quy luật chung còn bị chi phối bởi điều kiện lịch sử cụ thể của mỗi quốc gia dân tộc.
- d. Sự phát triển của các hình thái kinh tế – xã hội tuân theo các quy luật chung.

* Đáp án: a, b, c.

Câu 669*: Chủ trương thực hiện nhất quán cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay là:

- a. Sự vận dụng đúng đắn quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ của lực lượng sản xuất.
- b. Nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới
- c. Nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế
- d. Nhằm phát triển quan hệ sản xuất

* Đáp án: a, c.

Câu 670: Cấu trúc của một hình thái kinh tế – xã hội gồm các yếu tố cơ bản hợp thành:

- a. Lĩnh vực vật chất và lĩnh vực tinh thần
- b. Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
- c. Quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng
- d. Quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

* Đáp án: c.

Câu 671: Tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay là:

- a. Trái với tiến trình lịch sử tự nhiên
- b. Phù hợp với quá trình lịch sử tự nhiên
- c. Vận dụng sáng tạo của Đảng ta
- d. Không phù hợp với quy luật khách quan

* Đáp án: b, c.

Câu 672*: Luận điểm: “Tôi coi sự phát triển của các hình thái kinh tế – xã hội là một quá trình lịch sử – tự nhiên” được C.Mác nêu trong tác phẩm nào?

- a. Tư bản
- b. Hệ tư tưởng Đức
- c. Lời nói đầu góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị
- d. Tuyên ngôn Đảng cộng sản

* Đáp án: a.

Câu 673*: Câu nói sau của V.I.Lênin là trong tác phẩm nào: “Chỉ có đem qui những quan hệ xã hội vào những quan hệ sản xuất và đem quy những quan hệ sản xuất vào trình độ của những lực lượng sản xuất thì người ta mới có được cơ sở vững chắc để quan niệm sự phát triển của những hình thái kinh tế – xã hội là một quá trình lịch sử – tự nhiên”.

- a. Nhà nước và cách mạng
- b. Chủ nghĩa tư bản ở Nga
- c. Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ xã hội ra sao.
- d. Làm gì?

* Đáp án: c.

Câu 674: Quan hệ sản xuất bao gồm:

- a. Quan hệ giữa con người với tự nhiên và con người với con người
- b. Quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất, lưu thông, tiêu dùng hàng hoá
- c. Các quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất
- d. Quan hệ giữa người với người trong đời sống xã hội

* Đáp án: c.

Câu 675: Cách viết nào sau đây là đúng:

- a. Hình thái kinh tế – xã hội
- b. Hình thái kinh tế của xã hội
- c. Hình thái xã hội

d. Hình thái kinh tế, xã hội

* Đáp án: a.

Câu 676: Cơ sở hạ tầng của xã hội là:

- a. Đường xá, cầu tàu, bến cảng, bưu điện...
- b. Tổng hợp các quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội
- c. Toàn bộ cơ sở vật chất – kỹ thuật của xã hội
- d. Đời sống vật chất

* Đáp án: b.

Câu 677: Kiến trúc thượng tầng của xã hội bao gồm:

- a. Toàn bộ các quan hệ xã hội
- b. Toàn bộ các tư tưởng xã hội và các tổ chức tương ứng
- c. Toàn bộ những quan điểm chính trị, pháp quyền,... và những thiết chế xã hội tương ứng như nhà nước, đảng phái chính trị, ... được hình thành trên cơ sở hạ tầng nhất định.
- d. Toàn bộ ý thức xã hội

* Đáp án: c.

Câu 678: Xét đến cùng, nhân tố có ý nghĩa quyết định sự thắng lợi của một trật tự xã hội mới là:

- a. Năng suất lao động
- b. Sức mạnh của luật pháp
- c. Hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị
- d. Sự điều hành và quản lý xã hội của Nhà nước

* Đáp án: a.

Câu 679: Trong 3 đặc trưng của giai cấp thì đặc trưng nào giữ vai trò chi phối các đặc trưng khác:

- a. Tập đoàn này có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác

- b. Khác nhau về quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất xã hội
- c. Khác nhau về vai trò trong tổ chức lao động xã hội
- d. Khác nhau về địa vị trong hệ thống tổ chức xã hội

* Đáp án: b.

Câu 680: Sự phân chia giai cấp trong xã hội bắt đầu từ hình thái kinh tế – xã hội nào?

- a. Cộng sản nguyên thủy
- b. Chiếm hữu nô lệ
- c. Phong kiến.
- d. Tư bản chủ nghĩa

* Đáp án: b.

Câu 681: Nguyên nhân trực tiếp của sự ra đời giai cấp trong xã hội?

- a. Do sự phát triển lực lượng sản xuất làm xuất hiện “của dư” tương đối
- b. Do sự chênh lệch về khả năng giữa các tập đoàn người
- c. Do sự xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
- d. Do sự phân hoá giữa giàu và nghèo trong xã hội

* Đáp án: c.

Câu 682*: Đấu tranh giai cấp, xét đến cùng là nhằm:

- a. Phát triển sản xuất
- b. Giải quyết mâu thuẫn giai cấp
- c. Lật đổ sự áp bức của giai cấp thống trị bóc lột.
- d. Giành lấy chính quyền Nhà nước

* Đáp án: a.

Câu 683*: Mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp là do:

- a. Sự khác nhau về tư tưởng, lối sống

- b. Sự đối lập về lợi ích cơ bản – lợi ích kinh tế
- c. Sự khác nhau giữa giàu và nghèo
- d. Sự khác nhau về mức thu nhập

* Đáp án: b.

Câu 684: Trong các hình thức đấu tranh sau của giai cấp vô sản, hình thức nào là hình thức đấu tranh cao nhất?

- a. Đấu tranh chính trị
- b. Đấu tranh kinh tế
- c. Đấu tranh tư tưởng
- d. Đấu tranh quân sự

* Đáp án: a.

Câu 685: Vai trò của đấu tranh giai cấp trong lịch sử nhân loại?

- a. Là động lực cơ bản của sự phát triển xã hội.
- b. Là một động lực quan trọng của sự phát triển xã hội trong các xã hội có giai cấp
- c. Thay thế các hình thái kinh tế – xã hội từ thấp đến cao.
- d. Lật đổ ách thống trị của giai cấp thống trị

* Đáp án: b.

Câu 686: Cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản là:

- a. Nhằm mục đích cuối cùng thiết lập quyền thống trị của giai cấp vô sản
- b. Cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt nhất
- c. Cuộc đấu tranh giai cấp cuối cùng trong lịch sử
- d. Thực hiện chuyên chính vô sản

* Đáp án: b, c.

Câu 687: Điều kiện thuận lợi cơ bản nhất của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản trong thời kỳ quá độ:

- a. Giai cấp thống trị phản động bị lật đổ
- b. Giai cấp vô sản đã giành được chính quyền
- c. Sự ủng hộ giúp đỡ của giai cấp vô sản quốc tế
- d. Có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản

* Đáp án: b.

Câu 688: Trong hai nhiệm vụ của đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội sau đây, nhiệm vụ nào là cơ bản quyết định?

- a. Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới
- b. Bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được
- c. củng cố, bảo vệ chính quyền
- d. Phát triển lực lượng sản xuất

* Đáp án: a.

Câu 689*: Trong các nội dung chủ yếu sau của đấu tranh giai cấp ở nước ta hiện nay theo quan điểm Đại hội IX của Đảng, nội dung nào là chủ yếu nhất?

- a. Làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch
- b. Chống áp bức bất công, thực hiện công bằng xã hội
- c. Thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước
- d. Đấu tranh chống lại các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ tham nhũng, lãng phí.

* Đáp án: c.

Câu 690*: Luận điểm sau của C.Mác: “Sự tồn tại của các giai cấp chỉ gắn liền với những giai đoạn phát triển lịch sử nhất định của sản xuất” được hiểu theo nghĩa:

- a. Giai cấp chỉ là một phạm trù lịch sử
- b. Sự tồn tại của giai cấp gắn liền với lịch sử của sản xuất
- c. Sự tồn tại giai cấp chỉ gắn liền với các giai đoạn phát triển nhất định của sản xuất

d. Giai cấp chỉ là một hiện tượng lịch sử

* Đáp án: a, c.

Câu 691: Cơ sở của liên minh công – nông trong cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản là gì?

- a. Mục tiêu lý tưởng
- b. Cùng địa vị
- c. Thống nhất về lợi ích cơ bản
- d. Mang bản chất cách mạng

* Đáp án: c.

Câu 692: Hình thức đấu tranh đầu tiên của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản là hình thức nào?

- a. Đấu tranh tư tưởng
- b. Đấu tranh kinh tế
- c. Đấu tranh chính trị
- d. Đấu tranh vũ trang

* Đáp án: b.

Câu 693*: Cách hiểu nào sau đây về mục đích cuối cùng đấu tranh giai cấp trong lịch sử là đúng?

- a. Đấu tranh giai cấp nhằm thay đổi địa vị lẫn nhau giữa các giai cấp
- b. Đấu tranh giai cấp xét đến cùng là nhằm chiếm lấy quyền lực nhà nước
- c. Đấu tranh giai cấp nhằm mục đích cuối cùng là xoá bỏ giai cấp.
- d. Đấu tranh giai cấp nhằm thay đổi hiện thực xã hội

* Đáp án: c.

Câu 694: Theo sự phát triển của lịch sử xã hội, thứ tự sự phát triển các hình thức cộng đồng người là:

- a. Bộ lạc – Bộ tộc – Thị tộc – Dân tộc
- b. Bộ tộc – Thị tộc – Bộ lạc - Dân tộc
- c. Thị tộc – Bộ lạc – Bộ tộc - Dân tộc
- d. Thị tộc – Bộ lạc – Liên minh thị tộc - Bộ tộc - Dân tộc

* Đáp án: c.

Câu 695: Hình thức cộng đồng người nào hình thành khi xã hội loài người đã bắt đầu có sự phân chia thành giai cấp?

- a. Bộ lạc
- b. Thị tộc
- c. Bộ tộc
- d. Dân tộc

* Đáp án: c.

Câu 696: Sự hình thành dân tộc phổ biến là gắn với:

- a. Xã hội phong kiến
- b. Sự hình thành chủ nghĩa tư bản
- c. Phong trào công nhân và cách mạng vô sản
- d. Xã hội cổ đại

* Đáp án: b.

Câu 697*: Đặc điểm nào sau đây thuộc về chủng tộc:

- a. Cùng cư trú trên một khu vực địa lý
- b. Cùng một sở thích nhất định
- c. Cùng một tính chất về mặt sinh học
- d. Cùng một quốc gia, dân tộc

* Đáp án: c.

Câu 698: Tính chất của dân tộc được quy định bởi:

- a. Phương thức sản xuất thống trị trong dân tộc
- b. Giai cấp lãnh đạo xã hội và dân tộc
- c. Xu thế của thời đại
- d. Đặc điểm ngôn ngữ, văn hoá

* Đáp án: a, b.

Câu 699: Trong các mối liên hệ cộng đồng sau đây, hình thức liên hệ nào là quan trọng nhất quy định đặc trưng của cộng đồng dân tộc?

- a. Cộng đồng lãnh thổ
- b. Cộng đồng kinh tế
- c. Cộng đồng ngôn ngữ
- d. Cộng đồng văn hóa

* Đáp án: b, d

Câu 700*: Trong các hình thức nhà nước dưới đây, hình thức nào thuộc về kiểu nhà nước phong kiến?

- a. Quân chủ lập hiến, cộng hoà đại nghị
- b. Quân chủ tập quyền, quân chủ phân quyền
- c. Chính thể quân chủ, chính thể cộng hoà
- d. Quân chủ chuyên chế

* Đáp án: b.

Câu 701: Chức năng nào là cơ bản nhất trong 3 chức năng sau đây của các nhà nước trong lịch sử:

- a. Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại
- b. Chức năng xã hội
- c. Chức năng thống trị giai cấp
- d. Chức năng đối nội

* Đáp án: c.

Câu 702*: Vấn đề cơ bản nhất của chính trị là:

- a. Đảng phái chính trị
- b. Chính quyền nhà nước, quyền lực nhà nước
- c. Quan hệ giai cấp.
- d. Lợi ích kinh tế của giai cấp

* Đáp án: b.

Câu 703*: Nguyên nhân xét đến cùng của những hành động chính trị trong xã hội?

- a. Kinh tế
- b. Chính trị
- c. Tư tưởng
- d. Lợi ích

* Đáp án: a.

Câu 704: Sự ra đời và tồn tại của nhà nước:

- a. Là nguyện vọng của giai cấp thống trị
- b. Là nguyện vọng của mỗi quốc gia dân tộc
- c. Là một tất yếu khách quan do nguyên nhân kinh tế
- d. Là do sự phát triển của xã hội

* Đáp án: c.

Câu 705: Đáp án nào sau đây nêu đúng nhất bản chất của Nhà nước:

- a. Cơ quan phúc lợi chung của toàn xã hội
- b. Công cụ thống trị áp bức của giai cấp thống trị đối với toàn xã hội, cơ quan trọng tài phân xử, hoà giải các xung đột xã hội.
- c. Là cơ quan quyền lực của giai cấp
- d. Là bộ máy quản lý xã hội

* Đáp án: b.

Câu 706: Đặc trưng chủ yếu của cách mạng xã hội là gì :

- a. Sự thay đổi về hệ tư tưởng nói riêng và toàn bộ đời sống tinh thần xã hội nói chung.
- b. Sự thay đổi về toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội nói chung
- c. Sự thay đổi chính quyền nhà nước từ tay giai cấp thống trị phản động sang tay giai cấp cách mạng.
- d. Sự thay đổi đời sống vật chất và đời sống tinh thần của xã hội nói chung.

Đáp án : c.

Câu 707: Nguyên nhân sâu xa nhất của cách mạng xã hội là:

- a. Nguyên nhân chính trị
- b. Nguyên nhân kinh tế
- c. Nguyên nhân tư tưởng
- d. Nguyên nhân tâm lý

* Đáp án: b.

Câu 708: Điều kiện khách quan của cách mạng xã hội là:

- a. Phương pháp cách mạng
- b. Thời cơ cách mạng
- c. Tình thế cách mạng
- d. Lực lượng cách mạng

* Đáp án: b, c.

Câu 709*: Vai trò của cách mạng xã hội đối với tiến hóa xã hội:

- a. Cách mạng xã hội mở đường cho quá trình tiến hoá xã hội lên giai đoạn cao hơn.
- b. Cách mạng xã hội làm gián đoạn quá trình tiến hoá xã hội
- c. Cách mạng xã hội không có quan hệ với tiến hoá xã hội
- d. Cách mạng xã hội phủ định tiến hoá xã hội

* Đáp án: a.

Câu 710: Vai trò của cải cách xã hội đối với cách mạng xã hội:

- a. Cải cách xã hội không có quan hệ với cách mạng xã hội
- b. Cải cách xã hội thúc đẩy quá trình tiến hóa xã hội, từ đó tạo tiền đề cho cách mạng xã hội
- c. Cải cách xã hội của lực lượng xã hội tiến bộ và trong hoàn cảnh nhất định trở thành bộ phận hợp thành của cách mạng xã hội.
- d. Cải cách xã hội không có ảnh hưởng gì tới cách mạng xã hội

* Đáp án: b, c.

Câu 711*: Quan điểm của chủ nghĩa cải lương đối với cách mạng xã hội, đó là:

- a. Chủ trương cải cách riêng lẻ trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản
- b. Chủ trương thay đổi chủ nghĩa tư bản bằng phương pháp hoà bình
- c. Từ bỏ đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội
- d. Tiến hành hoạt động đấu tranh kinh tế

* Đáp án: a, c.

Câu 712: Cuộc cách mạng tháng 8/1945 ở nước ta do Đảng cộng sản Đông Dương lãnh đạo:

- a. Là cuộc cách mạng vô sản
- b. Là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
- c. Là cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp
- d. Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc

* Đáp án: b.

Câu 713*: Yếu tố giữ vai trò quan trọng nhất của nhân tố chủ quan trong cách mạng vô sản là:

- a. Đảng của giai cấp công nhân có đường lối cách mạng đúng đắn

- b. Tính tích cực chính trị của quần chúng
- c. Lực lượng tham gia cách mạng
- d. Khối đoàn kết công – nông – trí thức.

* Đáp án: b.

Câu 714*: Điều kiện không thể thiếu để cuộc cách mạng xã hội đạt tới thành công theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin:

- a. Bạo lực cách mạng
- b. Sự giúp đỡ quốc tế
- c. Giai cấp thống trị phản động tự nó không duy trì được địa vị thống trị
- d. Sự khủng hoảng của chế độ xã hội cũ

* Đáp án: a.

Câu 715: Theo Ph. Ăngghen, vai trò quyết định của lao động đối với quá trình biến vượn thành người là:

- a. Lao động làm cho bàn tay con người hoàn thiện hơn
- b. Lao động làm cho não người phát triển hơn
- c. Lao động là nguồn gốc hình thành ngôn ngữ
- d. Lao động tạo ra nguồn thức ăn nhiều hơn

* Đáp án: a, b, c.

Câu 716*: Kết luận của Ph. Ăngghen về vai trò quyết định của lao động trong việc hình thành con người và là điều kiện cho sự tồn tại và phát triển của xã hội là nhờ:

- a. Áp dụng quan điểm của Đac-uyn trong tác phẩm “Nguồn gốc loài người” của ông.
- b. Áp dụng quan điểm duy vật lịch sử vào nghiên cứu vấn đề nguồn gốc loài người
- c. Áp dụng quan điểm của các nhà kinh tế chính trị học Anh “lao động là nguồn gốc của mọi của cải”.
- d. Suy luận chủ quan của Ph. Ăngghen

* Đáp án: b.

Câu 717: Tiêu chuẩn cơ bản nhất của tiến bộ xã hội là:

- a. Trình độ phát triển của khoa học kỹ thuật
- b. Trình độ dân trí và mức sống cao của xã hội
- c. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- d. Trình độ phát triển của đạo đức, luật pháp, tôn giáo

* Đáp án: c.

Câu 718: Những đặc trưng cơ bản của nhà nước:

- a. Nhà nước quản lý dân cư trên một vùng lãnh thổ nhất định
- b. Là bộ máy quyền lực đặc biệt mang tính cưỡng chế đối với mọi thành viên trong xã hội
- c. Nhà nước hình thành hệ thống thuế khoá để duy trì và tăng cường bộ máy cai trị
- d. Nhà nước quản lý dân cư bằng luật pháp

* Đáp án: a, b, c.

Câu 719*: Lý luận hình thái kinh tế – xã hội của C.Mác được V.I.Lênin trình bày khái quát trong tác phẩm nào sau đây:

- a. Nhà nước và cách mạng
- b. Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ xã hội ra sao.
- c. Chủ nghĩa tư bản ở Nga
- d. Bút ký triết học

* Đáp án: b.

Câu 720: Thực chất của cách mạng xã hội là:

- a. Thay đổi thể chế chính trị này bằng thể chế chính trị khác
- b. Thay đổi thể chế kinh tế này bằng thể chế kinh tế khác

- c. Thay đổi hình thái kinh tế – xã hội thấp lên hình thái kinh tế – xã hội cao hơn.
- d. Thay đổi chế độ xã hội

* Đáp án: c.

Câu 721*: C.Mác viết: “Các học thuyết duy vật chủ nghĩa cho rằng con người là sản phẩm của những hoàn cảnh giáo dục... Các học thuyết ấy quên rằng chính những con người làm thay đổi hoàn cảnh và bản thân nhà giáo dục cũng cần phải được giáo dục”. Câu nói này trong tác phẩm nào sau đây:

- a. Luận cương về Phoiobắc
- b. Hệ tư tưởng Đức
- c. Bản thảo kinh tế – triết học năm 1844
- d. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêgen

* Đáp án: a.

Câu 722: Điểm xuất phát để nghiên cứu xã hội và lịch sử của C.Mác, Ph.Ăngghen là:

- a. Con người hiện thực
- b. Sản xuất vật chất
- c. Các quan hệ xã hội
- d. Đời sống xã hội

* Đáp án: b.

Câu 723*: Tư tưởng về vai trò cách mạng của bạo lực như là phương thức để thay thế xã hội cũ bằng xã hội mới của F.Ăngghen được trình bày trong tác phẩm:

- a. Những bức thư duy vật lịch sử
- b. Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước.
- c. Chống Duyrinh
- d. Biện chứng của tự nhiên

* Đáp án: c.

Câu 724: Đặc trưng nào dễ biến động nhất trong các đặc trưng của dân tộc:

- a. Sinh hoạt kinh tế
- b. Lãnh thổ
- c. Ngôn ngữ
- d. Văn hóa và cấu tạo tâm lý

* Đáp án: a.

Câu 725: Chức năng xã hội của nhà nước với tư cách là:

- a. Một tổ chức xã hội
- b. Một cơ quan công quyền
- c. Một bộ máy trấn áp
- d. Một cơ quan pháp chế

* Đáp án: b.

Câu 726: Chức năng giai cấp của nhà nước bao gồm:

- a. Tổ chức, kiến tạo trật tự xã hội
- b. Thực hành chuyên chính trấn áp các giai cấp đối lập
- c. củng cố, mở rộng cơ sở chính trị xã hội cho sự thống trị của giai cấp cầm quyền.
- d. Quản lý xã hội

* Đáp án: b, c.

Câu 727*: Nhận xét của V.I.Lênin về một tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăngghen: “Tác phẩm này trình bày một cách hết sức sáng tạo và rõ ràng thế giới quan mới chủ nghĩa duy vật triệt để” (tức chủ nghĩa duy vật lịch sử). Đó là tác phẩm:

- a. Tư bản
- b. Lutvích Phoiobắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức
- c. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản

d. Luận cương về Phoiobắc

* Đáp án: c.

Câu 728: Lịch sử diễn ra một cách phức tạp là do:

- a. Bị tác động bởi quy luật lợi ích
- b. Bị chi phối với quy luật chung của xã hội
- c. Bị chi phối bởi đặc thù truyền thống văn hoá của mỗi quốc gia dân tộc.
- d. Cả a và c

* Đáp án: d

Câu 729: Chọn câu của C.Mác định nghĩa bản chất con người trong các phương án sau:

- a. Trong tính hiện thực, bản chất con người là tổng hoà các mối quan hệ xã hội.
- b. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà tất cả các mối quan hệ xã hội.
- c. Bản chất con người không phải là cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những mối quan hệ xã hội.
- d. Con người là động vật xã hội

* Đáp án: c.

Câu 730*: Biểu hiện vĩ đại nhất trong bước ngoặt cách mạng do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện:

- a. Làm thay đổi tính chất của triết học
- b. Sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật về lịch sử
- c. Thống nhất chủ nghĩa duy vật với phép biện chứng sau khi cải tạo, phát triển cho ra đời chủ nghĩa duy vật biện chứng.
- d. Phát hiện ra quy luật kinh tế của chủ nghĩa tư bản

* Đáp án: b.

Câu 731: Bản chất của con người được quyết định bởi:

- a. Các mối quan hệ xã hội
- b. Nỗ lực của mỗi cá nhân
- c. Giáo dục của gia đình và nhà trường
- d. Hoàn cảnh xã hội

* Đáp án: a.

Câu 732: Con người là thể thống nhất của các mặt cơ bản

- a. Sinh học
- b. Tâm lý
- c. Xã hội
- d. Phẩm chất đạo đức

* Đáp án: a, c

Câu 733*: Câu nói sau của Ph.Ăngghen: “Nhà nước là yếu tố tùy thuộc, còn xã hội công dân tức là lĩnh vực những quan hệ kinh tế, là yếu tố quyết định”, được nêu trong tác phẩm:

- a. Lutvich Phoiobắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức
- b. Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước
- c. Chống Duyrinh
- d. Biện chứng của tự nhiên

* Đáp án: a.

Câu 734: Lực lượng quyết định sự phát triển của lịch sử là:

- a. Nhân dân
- b. Quần chúng nhân dân
- c. Vĩ nhân, lãnh tụ
- d. Các nhà khoa học

* Đáp án: b.

Câu 735: Hạt nhân cơ bản của quần chúng nhân dân là:

- a. Các giai cấp, tầng lớp thúc đẩy sự tiến bộ xã hội.
- b. Những người lao động sản xuất ra của cải vật chất
- c. Những người chống lại giai cấp thống trị phản động
- d. Những người nghèo khổ

* Đáp án: b.

Câu 736*: Cơ sở lý luận nền tảng của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng ta là:

- a. Học thuyết về giai cấp và đấu tranh giai cấp của triết học Mác-Lênin
- b. Phép biện chứng duy vật
- c. Học thuyết về hình thái kinh tế – xã hội
- d. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

* Đáp án: c.

Câu 737: Nền tảng của quan hệ giữa cá nhân và xã hội:

- a. Quan hệ chính trị
- b. Quan hệ lợi ích
- c. Quan hệ pháp quyền
- d. Quan hệ đạo đức

* Đáp án: b.

Câu 738: Các yếu tố cơ bản tạo thành cấu trúc của một hình thái kinh tế – xã hội:

- a. Lực lượng sản xuất.
- b. Quan hệ sản xuất
- c. Quan hệ xã hội
- d. Kiến trúc thượng tầng

* Đáp án: a, b, d.

Câu 739: Vai trò của mặt xã hội trong con người:

- a. Là tiền đề tồn tại của con người
- b. Cải tạo nâng cao mặt sinh vật
- c. Quyết định bản chất con người
- d. Phân biệt sự khác nhau căn bản giữa người với động vật

* Đáp án: b, c, d.

Câu 740: Kiến trúc thượng tầng chịu sự quyết định của cơ sở hạ tầng theo cách:

- a. Chủ động
- b. Thụ động

* Đáp án: a.

Câu 741*: Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở nước ta hiện nay cần:

- a. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
- b. Dân chủ hoá tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước
- c. Xây dựng hệ thống luật pháp hoàn chỉnh và phân lập rõ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.
- d. Đưa luật pháp vào cuộc sống

* Đáp án: a, b.

Câu 742: Tư tưởng về hai giai đoạn của hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa được C.Mác và Ph.Ăngghen trình bày rõ ràng trong tác phẩm nào:

- a. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản
- b. Hệ tư tưởng Đức
- c. Phê phán cương lĩnh Gôta
- d. Luận cương về Phoio bắc

* Đáp án: c.

Câu 743*: Theo quan điểm mácxít thì mọi xung đột trong lịch sử xét đến cùng đều bắt nguồn từ:

- a. Mâu thuẫn về lợi ích giữa những tập đoàn người, giữa các cá nhân
- b. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
- c. Mâu thuẫn về hệ tư tưởng
- d. Mâu thuẫn giai cấp

* Đáp án: b.

Câu 744*: Theo C.Mác và Ph.Ăngghen thì quá trình thay thế các hình thức sở hữu tư liệu sản xuất phụ thuộc vào:

- a. Trình độ của công cụ sản xuất
- b. Trình độ kỹ thuật sản xuất
- c. Trình độ phân công lao động xã hội
- d. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

* Đáp án: c.

Câu 745: Trong cách mạng vô sản, nội dung nào xét đến cùng đóng vai trò quyết định:

- a. Kinh tế
- b. Chính trị
- c. Văn hoá
- d. Tư tưởng

* Đáp án: a.

Câu 746: Quan niệm nào về sản xuất vật chất sau đây là đúng:

- a. Sản xuất vật chất là quá trình con người tác động vào tự nhiên làm biến đổi tự nhiên
- b. Sản xuất vật chất là quá trình tạo ra của cải vật chất
- c. Sản xuất vật chất là quá trình sản xuất xã hội

d. Sản xuất vật chất là quá trình tạo ra tư liệu sản xuất

* Đáp án: b.

Câu 747*: Hiểu vấn đề “bỏ qua” chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta như thế nào là đúng:

- a. Là sự “phát triển rút ngắn” và “bỏ qua” việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa
- b. Là “bỏ qua” sự phát triển lực lượng sản xuất
- c. Là sự phát triển tuần tự
- d. Cả a, b và c

* Đáp án: a

Câu 748. Cuộc cách mạng vô sản, về cơ bản khác các cuộc cách mạng trước đó trong lịch sử

- a. Thủ tiêu sự thống trị của giai cấp thống trị phản động
- b. Thủ tiêu sở hữu tư nhân nói chung
- c. Thủ tiêu chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
- d. Thủ tiêu nhà nước tư sản

* Đáp án : c.

Câu 749* Tư tưởng về giải phóng nhân loại được C.Mác đề xuất vào năm nào, trong tác phẩm nào?

- a. Năm 1844 trong tác phẩm “Bản thảo kinh tế - triết học 1844”
- b. Năm 1843 trong tác phẩm “Bản thảo góp phần phê phán kinh tế - chính trị học”
- c. Năm 1843 trong tác phẩm: ”Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen”
- d. Luận cương về Phoiơbắc

* Đáp án: a.

Câu 750: Cá nhân là sản phẩm của xã hội theo nghĩa:

- a. Mỗi cá nhân ra đời, tồn tại trong những mối quan hệ xã hội nhất định
- b. Xã hội là môi trường, điều kiện, phương tiện để phát triển cá nhân
- c. Xã hội quy định nhu cầu, phương hướng phát triển của cá nhân
- d. Cá nhân là một con người trong xã hội

* Đáp án: a,b,c.

Câu 751: Chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa là:

- a. Kiểu tổ chức tự quản của nhân dân lao động
- b. Một hình thức nhà nước
- c. Cơ quan quyền lực công cộng
- d. Kiểu tổ chức tự quản của giai cấp vô sản

* Đáp án: b.

Câu 752: Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là:

- a. Nhiều thành phần xã hội đan xen tồn tại
- b. Lực lượng sản xuất chưa phát triển
- c. Năng xuất lao động thấp
- d. Từ một nền sản xuất nhỏ là phổ biến quá độ lên CNXH không qua chế độ tư bản chủ nghĩa

* Đáp án : d.

Câu 753* Tiêu chí cơ bản để đánh giá tiến bộ xã hội:

- a. Sự phát triển đồng bộ của kinh tế chính trị, văn hoá và xã hội
- b. Sự phát triển của sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần
- c. Sự phát triển toàn diện con người
- d. Sự phát triển của lực lượng sản xuất

* Đáp án: c.

Câu 754: Điều kiện dân số- một yếu tố của tồn tại xã hội được xem xét trên các mặt nào?

- a. Số lượng và chất lượng dân số
- b. Cả a và c
- c. Mật độ phân bố, tốc độ tăng dân số
- d. Đặc điểm dân số

* Đáp án : b.

Câu 755*: Quốc gia nào sau đây trong lịch sử đã từng phát triển bỏ qua một vài hình thái kinh tế- xã hội?

- a. Nga và Ucraina
- b. Hoa Kỳ, Ôtxtrâylia và Việt Nam
- c. Việt Nam và Nga
- d. Đức và Italia

* Đáp án: b.

Câu 756. Vai trò của ý thức cá nhân đối với ý thức xã hội:

- a. Ý thức cá nhân là phương thức tồn tại và biểu hiện của ý thức xã hội
- b. Tổng số ý thức cá nhân bằng ý thức xã hội
- c. Ý thức cá nhân độc lập với ý thức xã hội
- d. Ý thức cá nhân quyết định ý thức xã hội

* Đáp án: a.

Câu 757: Căn cứ để lý giải một hiện tượng ý thức cụ thể:

- a. Quan điểm của (cá nhân, tầng lớp, giai cấp) với tư cách là chủ thể của hiện tượng ý thức ấy
- b. Tồn tại xã hội cụ thể làm nảy sinh hiện tượng ý thức cụ thể cần lý giải
- c. Cả a và b.
- d. Hệ ý thức của giai cấp

* Đáp án: b.

Câu 758. Theo quy luật, nhà nước là công cụ của giai cấp mạnh nhất, đó là

- a. Giai cấp đông đảo nhất trong xã hội
- b. Giai cấp thống trị về kinh tế
- c. Giai cấp tiên bộ đại diện cho xã hội tương lai
- d. Giai cấp thống trị về chính trị

* Đáp án: b.

Câu 759*. Để có chủ nghĩa xã hội thì: “Phải phát triển dân chủ đến cùng, tìm ra những hình thức của sự phát triển ấy, đem thí nghiệm những hình thức ấy trong thực tiễn”. Luận điểm đó của Lênin được viết trong tác phẩm:

- a. Sáng kiến vĩ đại
- b. Nhà nước và cách mạng
- c. Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô viết
- d. Bút ký triết học

* Đáp án: b.

Câu 760: Vấn đề xét đến cùng chi phối sự vận động, phát triển của một giai cấp là:

- a. Hệ tư tưởng
- b. Đường lối tổ chức
- c. Lợi ích cơ bản
- d. Đường lối chính trị của giai cấp thống trị

* Đáp án: c.

Câu 761*. Một giai cấp không phải bao giờ cũng là một tập đoàn người đồng nhất về mọi phương diện, mà trong đó thường phân ra các nhóm, là do:

- a. Những lợi ích cụ thể khác nhau, ngành nghề điều kiện làm việc khác nhau, sinh hoạt khác nhau.
- b. Ngành nghề điều kiện làm việc khác nhau, sinh hoạt khác nhau, sở thích khác nhau

- c. Sinh hoạt khác nhau, lợi ích và sở thích khác nhau
- d. Sở thích khác nhau, điều kiện làm việc khác nhau

* Đáp án: a.

Câu 762. Thực chất của lịch sử xã hội loài người là:

- a. Lịch sử đấu tranh giai cấp
- b. Lịch sử của văn hoá
- c. Lịch sử của sản xuất vật chất
- d. Lịch sử của tôn giáo

* Đáp án: c.

Câu 763. Giai cấp thống trị về kinh tế trong xã hội trở thành giai cấp thống trị về chính trị, là nhờ:

- a. Hệ thống luật pháp
- b. Nhà nước
- c. Hệ tư tưởng
- d. Vị thế chính trị

* Đáp án: b.

Câu 764*: Ý thức lý luận ra đời từ:

- a. Sự phát triển cao của ý thức xã hội thông thường
- b. Sản phẩm tư duy của các nhà lý luận, các nhà khoa học
- c. Sự khái quát tổng kết từ kinh nghiệm của ý thức xã hội thông thường
- d. Thực tế xã hội

Đáp án: c.

Câu 765: Bộ máy cai trị của nhà nước bao gồm:

- a. Lực lượng vũ trang chuyên nghiệp và hệ thống luật pháp
- b. Bộ máy hành chính và hệ thống pháp luật của nó

- c. Lực lượng vũ trang chuyên nghiệp và bộ máy hành chính
- d. Quân đội, cảnh sát, toà án

* Đáp án: c.

Câu 766: Tính chất không đều của tiến bộ xã hội thể hiện:

- a. Giữa các bộ phận cấu thành xã hội, giữa các quốc gia dân tộc, giữa các vùng trên thế giới.
- b. Giữa các quốc gia dân tộc, giữa các giai cấp trong xã hội, giữa các vùng trên thế giới
- c. Giữa các vùng trên thế giới, giữa các giai cấp trong xã hội, giữa các quốc gia dân tộc
- d. Giữa các giai cấp trong xã hội, giữa các vùng trên thế giới, giữa các bộ phận cấu thành xã hội

* Đáp án: a.

Câu 767: Ý thức xã hội không phụ thuộc vào tồn tại xã hội một cách thụ động mà có tác động tích cực trở lại tồn tại xã hội, đó là sự thể hiện:

- a. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.
- b. Tính hướng định của ý thức xã hội.
- c. Cả a và b.
- d. Tính vượt trước của ý thức xã hội.

* Đáp án: a.

Câu 768: Để đi đến diệt vong hoàn toàn thì Nhà nước vô sản phải hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vĩ đại của mình là:

- a. Hoàn thiện chế độ dân chủ.
- b. Xoá bỏ hoàn toàn giai cấp.
- c. Xây dựng thành công xã hội cộng sản chủ nghĩa.
- d. Thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

* Đáp án: c.

Câu 769: Yếu tố nào sau đây tác động đến cơ sở hạ tầng một cách gián tiếp:

- a. Đảng chính trị, viện triết học
- b. Viện triết học, tổ chức tôn giáo
- c. Chính phủ, tổ chức tôn giáo
- d. Tổ chức tôn giáo, Đảng chính trị

* Đáp án: b.

Câu 770: Lợi ích cơ bản của một giai cấp được biểu hiện rõ nét ở mặt nào sau đây:

- a. Chính trị.
- b. Đạo đức.
- c. Lối sống.
- d. Văn hoá.

* Đáp án a.

Câu 771: Đặc điểm của ý thức xã hội thông thường.

- a. Có tính chỉnh thể, hệ thống và rất phong phú sinh động.
- b. Phản ánh trực tiếp đời sống hàng ngày và rất phong phú sinh động.
- c. Rất phong phú sinh động và có tính chỉnh thể, hệ thống.
- d. Phản ánh gián tiếp hiện thực và rất phong phú sinh động.

* Đáp án: b.

Câu 772: Đặc điểm của quy luật xã hội:

- a. Quy luật xã hội là một hình thức biểu hiện của quy luật tự nhiên.
- b. Cả a và c.
- c. Quy luật xã hội mang tính khuynh hướng và về cơ bản nó biểu hiện mối quan hệ lợi ích giữa các tập đoàn người.
- d. Quy luật xã hội là quy luật đặc thù

* Đáp án: c.

Câu 773: Chỉ rõ quan điểm sai về đấu tranh giai cấp sau đây:

- a. Đấu tranh giai cấp là đấu tranh của các tập đoàn người có quan điểm trái ngược nhau.
- b. Đấu tranh giai cấp là đấu tranh của những tập đoàn người có lợi ích căn bản đối lập nhau.
- c. Đấu tranh giai cấp là động lực trực tiếp của lịch sử các xã hội có giai cấp
- d. Cả b và c

* Đáp án: a.

Câu 774: Tiêu chí cơ bản để đánh giá giai cấp cách mạng:

- a. Nghèo nhất trong xã hội.
- b. Bị thống trị bóc lột.
- c. Có khả năng giải phóng lực lượng sản xuất bị kìm hãm trong phương thức sản xuất cũ lạc hậu.
- d. Có tinh thần cách mạng

* Đáp án: c.

Câu 775: Vai trò của yếu tố dân tộc trong cuộc đấu tranh giai cấp:

- a. Dân tộc là địa bàn diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp.
- b. Đấu tranh dân tộc quyết định xu hướng của đấu tranh giai cấp.
- c. Dân tộc là cơ sở, là nguồn tạo nên sức mạnh giai cấp.
- d. Cả a và c.

* Đáp án: d .

Câu 776: C.Mác nói về việc phê phán tôn giáo là để loài người vứt bỏ “những xiềng xích, những bông hoa tưởng tượng” trong tác phẩm nào sau đây.

- a. Tư bản.

- b. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê ghen(lời nói đầu)
- c. Luận cương về Phoiobắc
- d. Hệ tư tưởng Đức

Đáp án: b.

Câu 777: Đặc trưng phản ánh của nghệ thuật:

- a. Nghệ thuật phản ánh hiện thực bằng ngôn ngữ nghệ thuật.
- b. Nghệ thuật phản ánh hiện thực một cách chính thể.
- c. Nghệ thuật phản ánh hiện thực bằng hình tượng nghệ thuật.
- d. Nghệ thuật phản ánh hiện thực một cách trực tiếp

* Đáp án: c.

Câu 778: Để có thể làm chủ đối với hoàn cảnh, con người cần có các khả năng:

- a. Tự ý thức, tự giáo dục, tự điều chỉnh.
- b. Tự giáo dục, tự điều chỉnh, tự hoàn chỉnh mình
- c. Tự điều chỉnh, tự ý thức, tự hoàn chỉnh mình.
- d. Tự hoàn chỉnh mình, tự ý thức, tự giáo dục

* Đáp án: a.

Câu 779: Đặc trưng phản ánh của khoa học?

- a. Khoa học phản ánh hiện thực bằng hệ thống phạm trù, quy luật của mình.
- b. Khoa học phản ánh hiện thực bằng tư duy trừu tượng.
- c. Khoa học phản ánh hiện thực bằng tổng kết kinh nghiệm.
- d. Khoa học phản ánh hiện thực bằng tư duy trừu tượng, khái quát.

* Đáp án: a.

Câu 780: Tính chất chung của khoa học?

- a. Tính hệ thống, tính có căn cứ và tính quy luật

- b. Tính chính trị, giai cấp, tính hệ thống và tính có căn cứ.
- c. Tính đối tượng và tính khách quan, tính hệ thống và tính có căn cứ.
- d. Tính quy luật, tính chính trị, giai cấp

* Đáp án: c.

Câu 781: Bản chất của cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại là gì?

- a. Tạo ra bước nhảy vọt về chất trong quá trình sản xuất vật chất.
- b. Cải biến về chất các lực lượng sản xuất hiện có trên cơ sở biến khoa học thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- c. Tạo ra nền kinh tế tri thức.
- d. Tạo ra năng suất lao động cao

* Đáp án: b.

Câu 782: Chính trị là:

- a. Mọi quan hệ giữa các tầng lớp trong xã hội.
- b. Mọi quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc.
- c. Mọi quan hệ giữa các giai cấp.
- d. Mọi quan hệ giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị thống trị

* Đáp án: c

Câu 783: Nguồn gốc của ngôn ngữ:

- a. Tự nhiên.
- b. Lao động.
- c. Nhu cầu trao đổi, gián tiếp.
- d. Đáng siêu nhiên, thần thánh

* Đáp án: b.

Câu 784*: Tác phẩm Lút vích Phoi - ơ - bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức được Ph. Ăng ghen viết vào năm:

- a. 1886.

b. 1885.

c. 1887.

d. 1884

* Đáp án: a.

Câu 785: Thời đại” Đồ sắt” tương ứng với hình thái kinh tế – xã hội:

a. Cộng sản nguyên thủy.

b. Chiếm hữu nô lệ.

c. Phong kiến.

d. Tư bản chủ nghĩa

* Đáp án: c.

Câu 786: Những quan điểm tư tưởng mà không gắn với các thiết chế tương ứng thì thuộc phạm trù nào dưới đây:

a. Ý thức giai cấp.

b. Ý thức xã hội.

c. Ý thức cá nhân.

d. Ý thức tập thể

* Đáp án: c.

Câu 787: Các phạm trù nào sau đây thuộc lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội?

a. Giai cấp, đấu tranh giai cấp, cách mạng xã hội, Nhà nước.

b. Đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo, triết học.

c. Quan hệ xã hội, quan hệ sản xuất, quan hệ thẩm mỹ.

d. Quan hệ kinh tế

* Đáp án: a.

Câu 788: Quan hệ sản xuất là:

a. Quan hệ giữa người và người về kinh tế – kỹ thuật.

b. Quan hệ giữa người và người trong sản xuất, trao đổi sản phẩm.

- c. Quan hệ sản xuất là hình thức xã hội của quá trình sản xuất vật chất.
- d. Quan hệ giữa người và người trong tổ chức quản lý sản xuất

* Đáp án: c

Câu 789: Xét đến cùng, vai trò của cách mạng xã hội là:

- a. Phá bỏ xã hội cũ lạc hậu.
- b. Giải phóng lực lượng sản xuất.
- c. Đưa giai cấp tiên bộ lên địa vị thống trị.
- d. Lật đổ chính quyền của giai cấp thống trị

* Đáp án: b

Câu 790: Cá nhân theo C. Mác là “ thực thể xã hội” theo nghĩa:

- a. Cá nhân đồng nhất với xã hội.
- b. Cá nhân sáng tạo xã hội.
- c. Cá nhân tồn tại đơn nhất, hiện thực là sản phẩm của xã hội.
- d. Cá nhân tồn tại độc lập với xã hội

* Đáp án: c

Câu 791: Ý thức chính trị thực tiễn thông thường được nảy sinh:

- a. Từ hoạt động thực tiễn trong môi trường chính trị - xã hội trực tiếp.
- b. Từ hoạt động đấu tranh giai cấp.
- c. Từ hoạt động Nhà nước.
- d. Từ hoạt động kinh tế – chính trị

* Đáp án: a.

Câu 792: Đặc trưng của ý thức chính trị:

- a. Thái độ đối với đấu tranh giai cấp.
- b. Thể hiện lợi ích giai cấp một cách trực tiếp.
- c. Thể hiện quan điểm về quyền lực.

d. Thái độ chính trị của các đảng phái, tổ chức chính trị

* Đáp án: b.

Câu 793: Bản chất hệ tư tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa?

- a. Là ý thức chính trị của toàn xã hội.
- b. Là ý thức chính trị của nhân dân lao động.
- c. Là ý thức chính trị của giai cấp công nhân.
- d. Là ý thức chính trị của dân tộc

* Đáp án: c.

Câu 794: Nguồn gốc của đạo đức:

- a. Bắt nguồn từ tôn giáo.
- b. Bắt nguồn từ thực tiễn xã hội.
- c. Bắt nguồn từ bản năng sinh tồn.
- d. Bắt nguồn từ đời sống tinh thần

* Đáp án: b.

Câu 795: Các yếu tố cơ bản cấu thành đạo đức?

- a. Ý thức đạo đức.
- b. Quan hệ đạo đức và thực hiện đạo đức.
- c. Tri thức đạo đức.
- d. Tình cảm đạo đức.

* Đáp án: a, b.

Câu 796*: Công hiến quan trọng nhất của triết học Mác về bản chất con người:

- a. Vạch ra bản chất con người là chủ thể sáng tạo lịch sử.
- b. Vạch ra vai trò của quan hệ xã hội trong việc hình thành bản chất con người.

c. Vạch ra hai mặt cơ bản tạo thành bản chất con người là cái sinh vật và cái xã hội.

d. Vạch ra bản chất con người vừa là sản phẩm của hoàn cảnh, vừa là chủ thể của hoàn cảnh

* Đáp án: b.

Câu 797: Hạt nhân của nhân cách là gì?

a. “Cái tôi” cá nhân

b. Cá tính.

c. Thế giới quan cá nhân.

d. Tự ý thức

* Đáp án: c.

Câu 798: Trong tư tưởng truyền thống Việt Nam, vấn đề nào về con người được quan tâm nhiều nhất?

a. Vấn đề bản chất con người.

b. Vấn đề đạo lý làm người.

c. Vấn đề quan hệ giữa linh hồn và thể xác.

d. Vấn đề bản chất cuộc sống

* Đáp án : b

Câu 799: Thuật ngữ “Quan hệ sản xuất” lúc đầu được C.Mác gọi là:

a. Quan hệ lao động.

b. Quan hệ xã hội.

c. Quan hệ giao tiếp.

d. Hình thức giao tiếp.

* Đáp án: c.

Câu 800: Các quan hệ cơ bản quy định địa vị của giai cấp thường là do:

a. “Cha truyền con nối”.

- b. Pháp luật quy định và thừa nhận.
- c. Thành một cách tự nhiên.
- d. Định mệnh

* Đáp án : b.

Câu 801: “ Sợi dây xuyên suốt toàn bộ lịch sử nhân loại” theo C Mác là:

- a. Lực lượng sản xuất.
- b. Quan hệ sản xuất.
- c. Đấu tranh giai cấp
- d. Phương thức sản xuất

* Đáp án: a.

Câu 802: Việc phát hiện ra chủ nghĩa duy vật và lịch sử, C.Mác đã bước đầu đặt cơ sở lý luận cho:

- a. Kinh tế chính trị học.
- b. Chủ nghĩa cộng sản khoa học.
- c. Đạo đức học.
- d. Chủ nghĩa xã hội khoa học

* Đáp án: b.

Câu 803: Cái quy định hành vi lịch sử đầu tiên và cũng là động lực thúc đẩy con người hoạt động trong suốt lịch sử của mình là:

- a. Mục tiêu, lý tưởng.
- b. Khát vọng quyền lực về kinh tế, chính trị.
- c. Nhu cầu và lợi ích.
- d. Lý tưởng sống

* Đáp án: c

Câu 804: Điểm xuất phát để con người đặt ra mục đích của mình là gì?

- a. Nhu cầu và lợi ích.
- b. Điều kiện khách quan.

c. Năng lực của họ.

d. Hoàn cảnh sống

* Đáp án: b.

Câu 805: Ý nghĩa của phạm trù hình thái kinh tế – xã hội?

a. Đem lại sự hiểu biết toàn diện về mọi xã hội trong lịch sử.

b. Đem lại sự hiểu biết đầy đủ về một xã hội cụ thể.

c. Đem lại những nguyên tắc phương pháp luận xuất phát để nghiên cứu xã hội.

d. Đem lại một phương pháp tiếp cận xã hội mới.

* Đáp án : c.

Câu 806* : Công lao phát hiện ra vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp gắn với tên tuổi:

a. Các nhà sử học Pháp.

b. Các nhà kinh tế chính trị học Anh.

c. C Mác và Ph. Ăng ghen.

d. Các nhà tư tưởng tư sản

Đáp án : a.

Câu 807: Cơ sở để xác định các giai cấp theo quan điểm của triết học Mác – Lênin?

a. Quan hệ sản xuất.

b. Lực lượng sản xuất.

c. Phương thức sản xuất.

d. Cơ sở hạ tầng.

* Đáp án: c.

Câu 808: Nguyên nhân tính lạc hậu của ý thức xã hội?

a. Do ý thức xã hội không phản ánh kịp sự phát triển của cuộc sống.

- b. Do sức ỳ của tâm lý xã hội.
- c. Do đấu tranh tư tưởng giữa các giai cấp.
- d. Do tính bảo thủ của ý thức xã hội

* Đáp án: a, b.

Câu 809: Tôn giáo có các nguồn gốc là:

- a. Nguồn gốc xã hội.
- b. Nguồn gốc tâm lý
- c. Nguồn gốc giai cấp
- d. Nguồn gốc nhận thức.

* Đáp án : a, b, d.

Câu 810: Đặc trưng chủ yếu của ý thức tôn giáo?

- a. Sự phản kháng đối với bất công xã hội.
- b. Niềm tin vào sự tồn tại của các đấng siêu nhiên thần thánh.
- c. Khát vọng được giải thoát.
- d. Phản ánh không đúng hiện thực khách quan

* Đáp án : b.

Câu 811: Cách mạng khoa học kỹ thuật đã và đang trải qua:

- a. 2 giai đoạn.
- b. 3 giai đoạn
- c. 4 giai đoạn
- d. Nhiều giai đoạn

* Đáp án: b.

Câu 812* : Kết luận sau của Ph.Ăng ghen: “ Tất cả các cuộc đấu tranh chính trị đều là đấu tranh giai cấp” được viết trong tác phẩm nào?

- a. Lút vích Phoi ơ bắc và sự cáo chung của triết học Cổ điển Đức.

- b. Chống Đuy - Rinh.
- c. Tình cảnh giai cấp công nhân Anh.
- d. Biện chứng của tự nhiên

* Đáp án: a.

Câu 813: Kết cấu giai cấp trong xã hội có giai cấp thường gồm:

- a. Các giai cấp cơ bản.
- b. Các giai cấp cơ bản và các giai cấp không cơ bản.
- c. Các giai cấp cơ bản, các giai cấp không cơ bản và tầng lớp trung gian.
- d. Các giai cấp đối kháng

* Đáp án : c

Câu 814: Tính chất của lực lượng sản xuất là :

- a. Tính chất hiện đại và tính chất cá nhân
- b. Tính chất cá nhân và tính chất xã hội hoá.
- c. Tính chất xã hội hoá và tính chất hiện đại.
- d. Tính chất xã hội và tính chất hiện đại

* Đáp án : b.

Câu 815: Ý thức pháp quyền là toàn bộ những quan điểm, tư tưởng và thái độ của một giai cấp về:

- a. Bản chất và vai trò của pháp luật.
- b. Tính hợp pháp hay không hợp pháp trong hành vi của con người.
- c. Về quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi thành viên trong xã hội.
- d. Cả a, b và c

* Đáp án : d.

Câu 816 : Những giá trị phổ biến nhất của ý thức đạo đức là những giá trị:

- a. Mang tính dân tộc

- b. Mang tính nhân loại
- c. Mang tính giai cấp
- d. Mang tính xã hội

* Đáp án : b.

Câu 817* : Định nghĩa kinh điển về tôn giáo của Ph. Ăngghen:” Bất cứ tôn giáo nào cũng chỉ là sự phản ánh hư ảo vào đầu óc con người ta sức mạnh ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh mà trong đó những sức mạnh ở trên thế gian đã mang sức mạnh siêu thế gian” được viết trong tác phẩm nào ?

- a. Chống Duy-Rinh
- b. Biện chứng của tự nhiên
- c. Những bức thư duy vật lịch sử
- d. Biện chứng của tự nhiên

* Đáp án: a

Câu 818: Yêu cầu cơ bản của tính khoa học khi xem xét lịch sử xã hội là:

- a. Phải mô tả được lịch sử xã hội cụ thể
- b. Phải nghiên cứu các quá trình hiện thực, các quy luật chi phối sự vận động phát triển của lịch sử xã hội
- c. Phải tìm ra tính phức tạp của quá trình lịch sử.
- d. Phải mang tính hệ thống

* Đáp án: b

Câu 819* Quá trình phát triển của cách mạng xã hội là quá trình:

- a. Liên minh giữa các giai cấp
- b. Kết hợp biện chứng giữa các điều kiện kinh tế, chính trị.xã hội

- c. Kết hợp biện chứng giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan
- d. Liên minh giữa giai cấp với dân tộc

* Đáp án: c

Câu 820 : Đặc điểm nổi bật của tâm lý xã hội là :

- a. Phản ánh khái quát đời sống xã hội
- b. Phản ánh trực tiếp điều kiện sinh sống hàng ngày, phản ánh bề mặt của tồn tại xã hội
- c. Phản ánh bản chất của tồn tại xã hội
- d. Phản ánh tình cảm, tâm trạng của một cộng đồng người

* Đáp án: b.

Câu 821 : Những sai lầm thiếu sót của các nhà xã hội học trước Mác về tiêu chuẩn của tiến bộ xã hội là :

- a. Giới hạn tiến bộ xã hội trong phạm vi xã hội tư bản và trình độ phát triển của tinh thần
- b. Xem xét con người là tiêu chuẩn tổng hợp và trình độ phát triển của đạo đức
- c. Trình độ phát triển của tinh thần và trình độ phát triển của đạo đức
- d. Trình độ phát triển của đạo đức và giới hạn tiến bộ xã hội trong phạm vi xã hội tư bản

* Đáp án: a

Câu 822: Điều kiện cơ bản để ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội.

- a. Ý thức xã hội phải phù hợp với tồn tại xã hội
- b. Hoạt động thực tiễn của con người
- c. Điều kiện vật chất bảo đảm
- d. Ý thức xã hội phải “vượt trước” tồn tại xã hội

* Đáp án : b.

Câu 823: Trong xã hội có giai cấp, ý thức xã hội mang tính giai cấp là do:

- a. Sự truyền bá tư tưởng của giai cấp thống trị.
- b. Các giai cấp có quan niệm khác nhau về giá trị.
- c. Điều kiện sinh hoạt vật chất, địa vị và lợi ích của các giai cấp khác nhau.

* Đáp án: c.

Câu 824 *: Các tính chất nào sau đây biểu hiện tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.

- a. Tính lạc hậu.
- b. Tính lệ thuộc.
- c. Tính tích cực sáng tạo.
- d. Cả a và c

* Đáp án: d.

Câu 825: Tính chất đối kháng của kiến trúc thượng tầng là do nguyên nhân:

- a. Khác nhau về quan điểm tư tưởng.
- b. Từ tính đối kháng của cơ sở hạ tầng.
- c. Tranh giành quyền lực.
- d. Cả a và b

* Đáp án : b.

Câu 826*: Những nhu cầu nào sau đây là nhu cầu tất yếu khách quan của con người?

- a. Nhu cầu ăn, mặc, ở.
- b. Nhu cầu tái sản xuất xã hội.
- c. Nhu cầu tình cảm.
- d. Cả a, b và c.

Đáp án: d.

Câu 827* : Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất:

- a. Là mục đích tự thân của chủ nghĩa xã hội.
- b. Là kết quả của trình độ xã hội hóa cao của lực lượng sản xuất.
- c. Là mục tiêu của lý tưởng cộng sản.
- d. Cả a và c

* Đáp án: b

Câu 828 *: Muốn nhận thức bản chất con người nói chung thì phải:

- a. Thông qua tồn tại xã hội của con người.
- b. Thông qua phẩm chất và năng lực của con người,
- c. Thông qua các quan hệ xã hội hiện thực của con người.
- d. Cả a và b

* Đáp án: c.

Câu 829: Bản chất chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa là:

- a. Đa hình thức sở hữu.
- b. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.
- c. Sở hữu hỗn hợp.
- d. Cả c và c

* Đáp án: b.

Câu 830: Mọi quan hệ giữa lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực chính trị của xã hội được khái quát trong quy luật nào?

- a. Quy luật và mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.
- b. Quy luật đấu tranh giai cấp.
- c. Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.
- d. Cả a, b và c

* Đáp án: a.

Câu 831: Quan hệ nào sau đây giữ vai trò chi phối trong các quan hệ thuộc lĩnh vực xã hội:

- a. Quan hệ gia đình.
- b. Quan hệ giai cấp.
- c. Quan hệ dân tộc.
- d. Cả a và b

* Đáp án: b.

Câu 832 * : Tiêu chí cơ bản đánh giá phẩm chất của mỗi cá nhân?

- a. Thái độ hành vi đạo đức của cá nhân.
- b. Địa vị xã hội của cá nhân.
- c. Sự thực hiện khả năng làm chủ đối với hoàn cảnh và hành động thực tiễn của cá nhân.
- d. Cả a, b và c

* Đáp án : c.

Câu 833: Cơ sở khách quan, chủ yếu của đạo đức là:

- a. Sự thỏa thuận và lợi ích.
- b. Sự công bằng về lợi ích trong điều kiện lịch sử cụ thể.
- c. Mục tiêu lý tưởng, lẽ sống của cá nhân.
- d. Cả a và b

* Đáp án: b.

Câu 834: Vị trí vai trò của nghệ thuật trong ý thức thẩm mỹ?

- a. Nghệ thuật là một hình thức biểu hiện của ý thức thẩm mỹ.
- b. Nghệ thuật là bản chất của ý thức thẩm mỹ.
- c. Nghệ thuật là hình thức biểu hiện cao nhất của ý thức thẩm mỹ.
- d. Cả a và b

* Đáp án: c.

Câu 835: Nguồn gốc xét đến cùng của nghệ thuật:

- a. Từ quan niệm về cái đẹp trong cuộc sống.
- b. Từ tôn giáo.
- c. Từ lao động sản xuất.
- d. Từ chế độ chính trị

Đáp án: c.

Câu 836 *: Tính đảng của nghệ thuật là sự thể hiện:

- a. Tính chính trị của nghệ thuật.
- b. Tính khuynh hướng của nghệ thuật.
- c. Tính hiện thực của nghệ thuật
- d. Cả a, b và c

* Đáp án: b.

Câu 837: Tiêu chí cơ bản để phân biệt sự khác nhau giữa các dân tộc?

- a. Địa bàn cư trú của dân tộc.
- b. trình độ phát triển của dân tộc.
- c. Bản sắc văn hoá của dân tộc.
- d. Cả a, b và c

* Đáp án: c.

Câu 838*: Đặc trưng riêng của chức năng điều chỉnh hành vi của đạo đức?

- a. Bằng dư luận xã hội.
- b. Bằng sự tự giác của chủ thể.
- c. Bằng quy tắc, chuẩn mực.
- d. Cả a, b và c

* Đáp án : b.

Câu 839: Trong lịch sử xã hội, chế độ nào sau đây ra đời đầu tiên?

- a. Mẫu quyền.
- b. Phụ quyền.
- c. Đồng thời
- d. Cả a, b và c

* Đáp án: a.

Câu 840: Sự kiện nổi bật của cuộc đấu tranh giai cấp trong xã hội chiếm hữu nô lệ ở phương Tây:

- a. Cuộc chiến giữa hai thành bang Aten và Spác.
- b. Khởi nghĩa của Xpác – ta quyt.
- c. Maxêđoan lên ngôi Hoàng đế.
- d. Cả a và b

* Đáp án: b.

Câu 841 *: Vai trò của “cái xã hội” đối với “ cái sinh vật” của con người?

- a. Xã hội hoá cái sinh vật, làm mất tính sinh vật.
- b. Xã hội hoá cái sinh vật, làm cho cái sinh vật có tính xã hội.
- c. Tạo môi trường cho cái sinh vật phát triển để thích ứng với yêu cầu của xã hội.
- d. Cả b và c

* Đáp án: d.

Câu 842: Cơ sở của Nhà nước phong kiến:

- a. Nhà nước phong kiến được xây dựng trên cơ sở độc tài.
- b. Nhà nước phong kiến được xây dựng trên cơ sở “ cha truyền con nối”.
- c. Nhà nước phong kiến được xây dựng trên cơ sở chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ quý tộc.
- d. Cả a và b

* Đáp án: c.

Câu 843: Quan hệ xuất phát làm cơ sở cho các quan hệ khác trong gia đình là:

- a. Quan hệ cha mẹ với con cái.
- b. Quan hệ anh em ruột.
- c. Quan hệ vợ chồng.
- d. Quan hệ huyết thống

* Đáp án: c.

Câu 844 *: Trong thời đại ngày nay, thực chất của vấn đề dân tộc là:

- a. Kinh tế.
- b. Chính trị.
- c. Tôn giáo.
- d. Văn hoá

* Đáp án: b.

Câu 845: Sự ra đời của giai cấp trong lịch sử có ý nghĩa:

- a. Là một sai lầm của lịch sử.
- b. Là bước thụt lùi của lịch sử.
- c. Là một bước tiến của lịch sử.
- d. Cả a và b.

* Đáp án: c.

Câu 846: Trong các hình thái ý thức xã hội sau hình thái ý thức xã hội nào tác động đến kinh tế một cách trực tiếp:

- a. Ý thức đạo đức.
- b. Ý thức chính trị
- c. Ý thức pháp quyền.
- d. Ý thức thẩm mỹ.

* Đáp án: b

Câu 847: Dưới góc độ tính chất phản ánh thì hệ tư tưởng được phân chia thành.

- a. 2 loại.
- b. 3 loại.
- c. 4 loại.
- d. 5 loại.

* Đáp án: a.

Câu 848* : Tiến bộ xã hội là:

- a. Một quá trình tự động.
- b. Một quá trình thông qua hoạt động của đông đảo người trong xã hội.
- c. Một quá trình phức tạp đầy mâu thuẫn.

* Đáp án: b, c.

Câu 849: Khoa học khác với tôn giáo trên các mặt nào sau đây?

- a. Về cơ sở phản ánh hiện thực.
- b. Về tính chất của phản ánh hiện thực.
- c. Về nguồn gốc phát sinh.

* Đáp án: a, b.

Câu 850: Cấu trúc của ý thức đạo đức bao gồm:

- a. Hệ giá trị đạo đức, tri thức đạo đức, tình cảm đạo đức, niềm tin đạo đức, lý tưởng đạo đức.
- b. Các quan hệ đạo đức.
- c. Các hành vi đạo đức.

* Đáp án: a.

Câu 851: Nền tảng vật chất của hình thái kinh tế – xã hội là:

- a. Tư liệu sản xuất.

- b. Phương thức sản xuất.
- c. Lực lượng sản xuất.
- d. Cả a và b

* Đáp án: c.

Câu 852* : Chế độ công hữu theo quan điểm biện chứng của C Mác là sự phủ định của phủ định, nghĩa là:

- a. Xoá bỏ chế độ tư hữu nói chung.
- b. Xoá bỏ chế độ tư hữu và sở hữu cá nhân nói chung.
- c. Sự thống nhất giữa sở hữu xã hội với sở hữu cá nhân.
- d. Cả a và b

*Đáp án: c.

Câu 853: Quan điểm mác - xít về bạo lực cách mạng:

- a. Là cái sản sinh ra xã hội mới.
- b. Là công cụ phương tiện để cho xã hội mới ra đời.
- c. Là cái tàn phá xã hội.
- d. Cả a, b và c

* Đáp án: b.

Câu 854: Theo quan điểm của Đảng ta thì động lực chủ yếu nhất của sự phát triển đất nước hiện nay là:

- a. Khoa học – kỹ thuật.
- b. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- c. Liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo.
- d. Đại đoàn kết toàn dân tộc

* Đáp án: d

Câu 855*: Loại hình giá trị nào xuất hiện sớm nhất trong lịch sử:

- a. Giá trị hàng hoá.
- b. Giá trị truyền thống dân tộc.
- c. Giá trị đạo đức.
- d. Cùng xuất hiện

* Đáp án: c.

Câu 856: Trong các hình thức đấu tranh giai cấp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, hình thức nào là cơ bản nhất?

- a. Kinh tế.
- b. Chính trị.
- c. Văn hoá tư tưởng.
- d. Quân sự.

* Đáp án: a.

Câu 857: Cá nhân là một hiện tượng có tính lịch sử được hiểu theo nghĩa nào sau đây là đúng?

- a. Cá nhân là sản phẩm của toàn bộ tiến trình lịch sử.
- b. Cá nhân là chủ thể sáng tạo lịch sử.
- c. Các thời đại lịch sử khác nhau thì có các kiểu cá nhân khác nhau.
- d. Cả a và b

* Đáp án: c.

Câu 858: Lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội về cơ bản là thống nhất trong xã hội nào?

- a. Xã hội phong kiến
- b. Xã hội tư bản.
- c. Xã hội xã hội chủ nghĩa.
- d. Xã hội cộng sản chủ nghĩa.

* Đáp án: c.

Câu 859: Các hình thức của quan hệ giai cấp trong xã hội có giai cấp:

- a. Liên minh giai cấp.
- b. Kết hợp giai cấp.
- c. Đấu tranh giai cấp.
- d. Cả a và c

* Đáp án: d.

Câu 860: Thị tộc xuất hiện vào thời kỳ:

- a. Đồ đá cũ.
- b. Đồ đá mới.
- c. Đồ đồng.
- d. Đồ sắt

* Đáp án: a.

Câu 861: Muốn cho cách mạng xã hội nổ ra và giành thắng lợi, ngoài tình thế cách mạng thì cần phải có:

- a. Nhân tố chủ quan.
- b. Sự chín muồi của nhân tố chủ quan và sự kết hợp đúng đắn nhân tố chủ quan và điều kiện khách quan.
- c. Tính tích cực và sự giác ngộ của quần chúng
- d. Sự khủng hoảng xã hội

* Đáp án: b.

Câu 862: Kiểu tiến bộ xã hội nào sau đây là kiểu tiến bộ xã hội không đối kháng?

- a. Kiểu tiến bộ xã hội cộng sản nguyên thủy.
- b. Kiểu tiến bộ xã hội chủ nghĩa.
- c. Kiểu tiến bộ xã hội tư bản chủ nghĩa.
- d. Cả a và b

* Đáp án: d.

Câu 863: Điều kiện để chuyển hoá nhận thức đạo đức thành hành vi đạo đức:

- a. Quan hệ đạo đức.
- b. Tình cảm, niềm tin đạo đức.
- c. Tri thức đạo đức.
- ảC a, b và c

* Đáp án: b.

Câu 864: Những hình thức nào sau đây thể hiện sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các dân tộc?

- a. Chiến tranh.
- b. Trao đổi hàng hoá.
- c. Trao đổi văn hoá, khoa học.
- d. Cả a, b và c

* Đáp án: d.

Câu 865*: Nguyên nhân làm cho quá trình chung của lịch sử nhân loại có tính đa dạng là:

- a. Điều kiện địa lý.
- b. Chủng tộc, sắc tộc.
- c. Truyền thống văn hoá của các dân tộc.
- d. Cả a và c

* Đáp án: d.

Câu 866: Cuộc cách mạng xã hội thứ 2 trong lịch sử đã thực hiện bước chuyển xã hội từ:

- a. Hình thái kinh tế – xã hội chiếm hữu nô lệ lên hình thái kinh tế – xã hội phong kiến.
- b. Hình thái kinh tế - xã hội phong kiến lên hình thái kinh tế -xã hội tư bản tư bản chủ nghĩa.

c. Hình thái kinh tế – xã hội tư bản lên hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa

d. Cả a, b và c

* Đáp án: a

Câu 867*: Phương pháp luận... “giải thích sự hình thành tư tưởng căn cứ vào hiện thực vật chất” được C.Mác và Ph.Ăngghen viết trong tác phẩm nào?

a. Gia đình thần thánh

b. Hệ tư tưởng Đức

c. Những bức thư duy vật lịch sử

d. Những nguyên lý của Chủ nghĩa cộng sản

* Đáp án: b

Câu 868*: Mối quan hệ giữa mặt khách quan và mặt chủ quan của tiến trình lịch sử nhân loại đã được C.Mác đặt ra và giải quyết bằng những cặp phạm trù nào sau đây:

a. Hoạt động tự giác và hoạt động tự phát trong sự phát triển lịch sử

b. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tất yếu và tự do, điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan

c. Cả a và b

d. Cá nhân và xã hội; dân tộc và nhân loại

*Đáp án: c